

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST

Ngày 21-5-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Thọ

Ông Nguyễn Văn Khuyến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Lệnh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 27/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 15/2020/QĐXXST- HS đối với bị cáo:

Vũ Văn N, sinh năm 1995, tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm K, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N và bà Bùi Thị Đ; vợ: không (đã ly hôn), con: có 01 con sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 07/QĐHC ngày 29/8/2013 của công an xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, Quyết định số 305/QĐ-XPHC ngày 11/10/2016 của Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/8/2019 đến ngày 20/8/2019 chuyển sang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại:

1. Vợ chồng anh Đinh Văn C, sinh năm 1990 và chị Lê Thị P, sinh năm 1991. Điều trú tại: Thôn P, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. (Anh Đinh Văn C ủy quyền cho chị Lê Thị P theo văn bản ủy quyền ngày 12/7/2019). Vắng mặt.

2. Anh Lưu Xuân N, sinh năm 1995, trú tại: thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 29/6/2019, Phạm Ngọc T (còn gọi là TB), sinh năm 1989, trước đây sống ở xã Y, huyện Y, hiện nay ở tỉnh Bình Phước rủ Vũ Văn N đi trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exiter chở N đến thôn P, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Cả hai phát hiện nhà của vợ chồng anh Lê Văn C, chị Lê Thị P đóng cửa nhà, không đóng cổng. Trong sân trước cửa nhà có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blaide, biển kiểm soát (BKS) 35B2-019.85, có 02 gương chiếu hậu, xe dựng dọc sân, thẳng cổng ra vào, đầu xe hướng về phía cửa nhà. T dừng xe trước cổng nhà chị P khoảng 20m rồi bảo N ngồi trên xe cảnh giới còn T đi bộ vào trong sân. Thấy xe không khóa cổ, T dắt đi ra ngoài đường rồi bảo N ngồi trên xe mô tô vừa lấy được còn T điều khiển xe mô tô Exiter đi phía bên trái và dùng chân phải đặt vào giá đỡ chân phía sau bên trái đẩy xe mô tô do N cầm lái đi qua thôn V, xã N đến khu vực nghĩa trang thôn V thì dừng lại. T lấy trong người một vật dạng hình tô vít phá khóa điện của xe mô tô BKS 35B2-019.85. N điều khiển xe mô tô BKS 35B1- 019.85 cùng T về khu vực gần ga Gành thuộc phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp thì dừng lại. T bảo N đổi xe và dặn N về khu vực ngã ba chợ Chiều thuộc thành phố Tam Điệp đợi T. Khoảng 30 phút sau, T gọi điện cho N đến đón ở khu vực ga Gành rồi T chở N về nhà. Trên đường về, T nói với N “mỗi vụ anh cho 2 triệu”. Tại Kết luận định giá số 13/KL-HĐĐG ngày 11/7/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hoa Lư đã kết luận giá trị xe mô tô BKS 35B2-019.85 là 16.356.000 đồng.

Sáng ngày 30/6/2019, T đi xe mô tô Exiter đến đón N và nói “lát nữa giúp anh thêm lần này nữa nhé”. N hiểu là tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ, T chở N đến thôn K, xã N, huyện Hoa Lư, phát hiện nhà anh Lưu Xuân N đang đóng cổng, trong sân có 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha BKS 35B-881.97, không có gương chiếu hậu, dựng ngang sân, đầu xe hướng vào phía cửa bếp. T dừng xe cách khoảng 20m rồi dặn N ngồi trên xe Exiter chờ và cảnh giới. Khi nào thấy T đi người không ra ngoài thì nổ máy sẵn lên, còn nếu thấy T dắt được xe ra thì sang xe lấy được nổ máy và đi. T mở cổng đi vào sân rồi lấy một vật trong túi quần để phá khóa điện rồi ngồi lên dùng chân đẩy xe BKS 35B1-881.97 ra chỗ N đang chờ. T đưa xe vừa lấy được cho N còn T đi xe Exiter. Khi đến khu vực đường quốc lộ 1A, gần ngã ba Mai Sơn, huyện Yên Mô thì T bảo N đi xe Exiter về Tam Điệp chờ còn T điều khiển xe vừa lấy được đi đâu không biết. Khoảng 30 phút sau, T gọi điện bảo N quay lại chỗ vừa đổi xe để đón T. Khi gặp, T chỉ nói là đã gửi xe đi bán nhưng không nói là gửi ở đâu và gửi cho ai rồi chở N về nhà. Tại bản kết luận định giá số 12/KL-HĐĐG ngày 05/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoa Lư đã kết luận giá trị của xe mô tô BKS 35B1- 881.97 là 11.180.000 đồng.

Ngày 17/8/2019, Vũ Văn N đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đầu thú, khai nhận hành vi của mình. Cơ quan điều tra đã cho Vũ Văn N xác định lại hiện trường và nhận dạng 02 ảnh được in ra từ hệ thống camera giám sát do anh Phạm Văn S ở thôn V, xã N cung cấp. Vũ Văn N xác định: người mặc áo bò xanh, mũ bảo hiểm màu đỏ, ngồi trên xe mô tô BKS 35B2-019.58 là N còn người điều khiển xe mô tô Exiter BKS 93C1-152.75 đi bên trái N, đang dùng chân phải đẩy xe do N điều khiển là Phạm Văn T.

Về tài sản và trách nhiệm dân sự: N khai 02 chiếc xe mô tô mà N đã lấy từ nhà vợ chồng chị P và nhà anh N không biết T để ở đâu hoặc bán cho ai do vậy không thu hồi được. N cũng chưa được T chia tiền. Lời khai của chị P thể hiện bên trong cốp xe BKS 35B2-019.85 còn có các giấy tờ: đăng ký xe BKS 35B2-019.85, thẻ công nhân mang tên Lê Thị P, thẻ ATM mang tên Lê Thị P, thẻ bảo hiểm mang tên Lê Thị P và Đinh Văn C, giấy bảo hiểm xe BKS 35B2-019.85. Anh Lưu Xuân N khai bên trong cốp xe BKS 35B1-881.97 có một chiếc áo mưa đã cũ. Vợ chồng chị P và anh N yêu cầu N phải bồi thường cho mỗi chiếc xe là 10 triệu đồng và không có yêu cầu bồi thường gì khác. N đã bồi thường cho chị P, anh N mỗi người 1,5 triệu đồng. Đối với chiếc điện thoại di động và số điện thoại dùng để liên lạc với T, N khai đã bị mất điện thoại, không nhớ số của N và T nên không thu giữ, xác minh được.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 25/04/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận đã cùng Phạm Ngọc T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là xe máy của những bị hại trong hai ngày 29 và 30/6/2019, trên địa bàn thôn P, xã N và thôn K, xã N, huyện Hoa Lư như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của bị hại, biên bản xác định lại hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản, Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, có 02 tiền sự. Lần phạm tội này, bị cáo bị xác định là phạm tội nhiều lần. Bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 17/8/2019 đến ngày 20/8/2019; áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, khoản 1 Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho mỗi bị hại là 8,5 triệu đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo đề nghị được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nhiều lần. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo đã thực hiện các hành vi đúng như cáo trạng đã truy tố. Lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản như buổi trưa đi ngủ, cổng không khóa, bị cáo đã lén lút dắt trộm 02 chiếc xe mô tô BKS 35B2-019.58 và BKS 35B1-881.97, tổng giá trị là 27.526.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo hai lần tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị xác định là phạm tội nhiều lần. Tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo có 02 tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường được một phần thiệt hại cho các bị hại. Đây là các căn cứ để xem xét, quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Căn cứ vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Bị cáo có thời gian tạm giữ 03 ngày sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nên cần trừ thời gian tạm giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại 02 chiếc xe máy có tổng giá trị là 27.526.000 đồng cho các bị hại. Tuy nhiên, mỗi bị hại đều yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng nên cần chấp nhận

yêu cầu của các bị hại. Bị cáo đã trả cho mỗi bị hại 1.500.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp cho mỗi bị hại là 8.500.000 đồng. Sau này, nếu đủ căn cứ xác định ngoài bị cáo còn có đồng phạm khác thì bị cáo có quyền yêu cầu đồng phạm trong vụ án liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hoa Lư đã tiến hành xác minh, điều tra đối với Phạm Ngọc T nhưng Phạm Ngọc T không có mặt tại nơi cư trú. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS 93C1-152.75 không xác minh được người sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hoa Lư đã tách phần tài liệu liên quan đến các nội dung trên để tiếp tục điều tra xác minh là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Vũ Văn N phạm tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Văn N 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là 03 (*ba*) ngày (*từ 17/8/2019 đến ngày 20/8/2019*).

2. **Trách nhiệm dân sự:** Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS, khoản 1 Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Vũ Văn N phải: bồi thường thiệt hại cho vợ chồng anh Đinh Văn C, chị Lê Thị P là 10.000.000 (*mười triệu*) đồng, đã bồi thường được 1.500.000 (*một triệu năm trăm nghìn*) đồng, còn phải bồi thường 8.500.000 (*tám triệu năm trăm nghìn*) đồng và bồi thường thiệt hại cho anh Lưu Xuân N 10.000.000 (*mười triệu*) đồng, đã bồi thường được 1.500.000 (*một triệu năm trăm nghìn*) đồng, còn phải bồi thường 8.500.000 (*tám triệu năm trăm nghìn*) đồng.

3. **Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 (*tám trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- Công an huyện Hoa Lư;
- THADS huyện Hoa Lư;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh